

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2017/ HSST

Ngày 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN -TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Đình Hưng**.
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Đăng** và ông **Triệu Quang Hùng**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hà Thị Du** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện VKSND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với các bị cáo:

1. TRIỆU VĂN T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/8/1994. Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, N, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện Na, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông (bố dượng) Triệu Phúc T và bà Bàn Thị C; vợ, con chưa có. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 01/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay - có mặt.

2. TRIỆU ĐỨC V - Tên gọi khác: Triệu Văn C - Sinh ngày: 23/2/1999. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện Na, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Triệu Văn Q và bà La Thị G; vợ, con chưa có. Tiền án. 01 tiền án. Ngày 10/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay - có mặt.

Người bị hại:

- **Ma Văn H** - Sinh năm 1990; Trú tại: Thôn B, xã L, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Bàn Thị C** - Sinh năm 1967; Trú tại: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang
- có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Đức V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/4/2017, Triệu Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ mang biển kiểm soát 22K8- 3083 đến nhà Triệu Đức V rủ Văn sang Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn chơi. Sau khi sang đến thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, vào khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và V điều khiển xe theo hướng Thị trấn Bằng Lũng đi xã N, huyện Chợ Đồn, trên đường đi T và V nhìn thấy một đường rẽ vào Công ty cổ phần tập đoàn Đông Á thuộc địa phận tổ 10, thị trấn B, cả hai rẽ theo đường vào mở khoảng 5 mét thì dừng xe lại. Khi đó, T và V cùng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cả hai đi bộ khoảng 50 mét, rẽ xuống bên tay trái đi qua vườn ngô thì phát hiện có một chiếc lán bảo vệ được vây bằng vải bạt, có điện sáng xung quanh và thấy có nhiều người nói chuyện. Thấy vậy, T và V ngồi đợi ở bãi ngô khoảng 20 phút khi thấy mọi người đi về, lúc đó cả hai cùng nhau đi lên lán bảo vệ. Khi lên cách lán bảo vệ khoảng 5 mét, V đi vào góc lán bên trái (tính theo hướng từ cửa lán vào trong lán) V nhìn qua khe hở của bạt thấy anh Ma Văn H (là bảo vệ của Công ty cổ phần tập đoàn Đông Á) đang ngủ và thấy tại bên phải đầu giường anh H đang ngủ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy cảm ứng, vỏ màu đen. Thấy vậy, V quay lại rủ T cùng vào để lấy trộm chiếc điện thoại, khi đi vào Văn dùng tay kéo tấm bạt vây lán lên, còn T chui nửa người vào lán lấy được chiếc điện thoại. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, T và V quay lại vườn ngô, ra vị trí để xe máy và cùng nhau đi về xã S, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi bị mất tài sản ngày 21/4/2017 anh Ma Văn H đã làm đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 22K8- 3083 do Triệu Văn T điều khiển cùng Triệu Đức V sang thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 20/4/2017: Quá trình điều tra xác minh cho thấy chiếc xe mô tô trên là của bà Bàn Thị Ch (mẹ đẻ của T. Ngày 20/4/2017 bà Ch đi làm nương từ sáng sớm nên việc T lấy xe đi cùng V và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà Ch không biết và T cũng không gọi điện hỏi bà về việc mượn xe. Do đó, không có căn cứ xử lý chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá số 11 ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của anh Ma Văn H tại thời điểm mất trộm là 2.778.750đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số: 27/KSĐT-KT ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để xét xử đối với các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Đức V về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Đức V đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 20/4/2017 tại lán bảo vệ của Công ty cổ phần tập đoàn Đông Á thuộc tổ 10, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn T cùng Triệu Đức V đã thực hiện hành vi lên lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy cảm ứng, vỏ màu đen của anh Ma Văn H - là bảo vệ của công ty. Chiếc điện thoại có giá trị là 2.778.750đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Hội đồng xét xử khẳng định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Triệu Văn T và Triệu Đức V về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Triệu Văn T có nhân thân xấu. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo T phạm tội lần này là trong thời gian thử thách của bản án số: 45/2016/HSPT ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án được chuyển thành tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 51 và khoản 5 Điều 60 của BLHS.

Đối với bị cáo Triệu Đức V có nhân thân xấu. Ngày 10/1/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản (khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo được coi là không có án tích theo Điều 107 BLHS năm 2015). Vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo V phạm tội lần này là trong thời gian thử thách của bản án số: 03/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án được chuyển thành tù giam và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 51 và khoản 5 Điều 60 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần thiết áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải đi cải tạo tập trung mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính giãn dè, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng và không có việc làm ổn định nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ma Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm anh Hựu không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì nữa Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 22K8- 3083 do Triệu Văn T điều khiển cùng Triệu Đức V sang thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 20/4/2017: Quá trình điều tra xác minh cho thấy chiếc xe mô tô trên là của bà Bàn Thị C (mẹ đẻ của T nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn không thu giữ chiếc xe trên là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà C không yêu cầu gì đối với cáo bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Triệu Văn T và Triệu Đức V, (tên gọi khác Triệu Văn C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 51 và Khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù của bản án số 45/2016/HSPT ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51 và Khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Đức V, tên gọi khác Triệu Văn C 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù của bản án số 03/2016/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2017.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

* **Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

